|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ CÔNG AN**CÔNG AN TỈNH BẾN TRE** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-CAT |  | *Bến Tre, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết định về việc**

**quy định tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về**

**số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng**

 **thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện,**

**bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh,**

**trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Bến Tre là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 2.360 km2, dân số khoảng 1,63 triệu người. Địa giới hành chính được chia thành 8 huyện, 1 thành phố với 157 xã, phường, thị trấn (139 xã, 8 phường, 10 thị trấn); có 953 ấp, khu phố, thuộc xã, phường, thị trấn (870 ấp, 83 khu phố).

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh hiện đang sử dụng 3.300/3.688 lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở so với số lượng tối đa theo quy định *(Bảo vệ dân phố 217/349, Công an xã bán chuyên trách 1.204/1.399, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng 1.879/1.940)*, thiếu 389 lực lượng. Trong những năm qua, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm, ban hành nhiều văn bản liên quan đến chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Lực lựng Công an toàn tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, từ đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã phối hợp, giúp đỡ rất nhiều cho lực lượng Công an chính quy trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Cụ thể hóa quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Tạo cơ sở pháp lý trong xây dựng, quản lý, hoạt động, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Xác định vấn đề**

***1.1. Bảo vệ dân phố***

*a) Số lượng Bảo vệ dân phố*

- Khoản 1, Mục IV Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC, ngày 01/3/2007 giữa Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, quy định: *“Mỗi cụm dân cư (theo địa bàn công tác của Cảnh sát khu vực) thành lập một Tổ Bảo vệ dân phố do tổ trưởng phụ trách. Tùy theo đặc điểm tình hình và số lượng dân cư, mỗi Tổ Bảo vệ dân phố có từ 3 đến 7 tổ viên. Đối với Tổ Bảo vệ dân phố có từ 5 tổ viên trở lên có thể bầu thêm 1 tổ phó giúp việc…”.*

- Khoản 2, Mục IV Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC, ngày 01/3/2007 giữa Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, quy định: *“Mỗi phường, thị trấn thành lập một Ban Bảo vệ dân phố gồm: Trưởng ban, từ 1 đến 2 Phó Trưởng ban và các ủy viên. Thành viên Ban Bảo vệ dân phố đồng thời là Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố ở các cụm dân cư. Số lượng thành viên Ban Bảo vệ dân phố tùy thuộc vào số lượng Tổ Bảo vệ dân phố…”.*

- Trên địa bàn tỉnh, các khu phố thuộc phường (thành phố Bến Tre) và thị trấn Mỏ Cày (huyện Mỏ Cày Nam) đều lập Tổ Bảo vệ dân phố; các phường và thị trấn Mỏ Cày lập Ban Bảo vệ dân phố.

- Tổng số Ban Bảo vệ dân phố: 09.

- Tổng số Tổ Bảo vệ dân phố: 44.

- Tổng số Bảo vệ dân phố hiện đang sử dụng so với số lượng tối đa theo quy định: 217/349 đồng chí (thiếu 132 đồng chí); trong đó, Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 8/9 đồng chí (thiếu 01 đồng chí), Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 14/18 đồng chí (thiếu 04 đồng chí); Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: 39/44 đồng chí (thiếu 05 đồng chí); Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: 34/44 đồng chí (thiếu 10 đồng chí); Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: 122/234 đồng chí (thiếu 112 đồng chí).

*b) Phân tích đội ngũ Bảo vệ dân phố*

- Về giới tính: Nam: 216 đồng chí; Nữ: 01 đồng chí.

- Về trình độ: Từ Đại học trở lên: 04 đồng chí; Cao đẳng, Trung cấp: 05 đồng chí; dưới Trung cấp: 208 đồng chí; trong đó, đã được tập huấn pháp luật, nghiệp vụ: 185 đồng chí.

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 19 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi: 66 đồng chí; trên 50 tuổi: 132 đồng chí.

- Qua khảo sát, số Bảo vệ dân phố có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 208/217 đồng chí; trong đó, có 127 đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ *(có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên)*.

*c) Chế độ phụ cấp cho Bảo vệ dân phố*

- Điểm a, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND, ngày 18/7/017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố, quy định: *“Thành viên Ban, Tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chi trả theo mức phụ cấp như sau:*

*- Trưởng ban Bảo vệ dân phố: hệ số 1,0;*

*- Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố: hệ số 0,9;*

*- Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: hệ số 0,7;*

*- Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: hệ số 0,6;*

*- Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: hệ số 0,5.”.*

- Tổng số tiền chi phụ cấp cho Bảo vệ dân phố hiện đang sử dụng *(kết quả khảo sát của Công an tỉnh trong tháng 3/2024)*: 232.740.000 đồng/tháng.

- Tổng số tiền chi phụ cấp cho Bảo vệ dân phố tối đa theo quy định: 358.920.000 đồng/tháng.

***1.2. Công an xã bán chuyên trách***

*a) Số lượng Công an xã bán chuyên trách*

- Điểm b, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, quy định: “*Mỗi thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc và đơn vị dân cư tương đương được bố trí 01 Công an viên…”.*

- Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND, ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định: *“Mỗi xã, thị trấn được sử dụng 03 Công an bán chuyên trách để tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Riêng tại các xã, thị trấn loại 1 hoặc xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được sử dụng 04 Công an bán chuyên trách để tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở*.”.

- Tổng số Công an xã bán chuyên trách hiện đang sử dụng so với số lượng tối đa theo quy định: 1.204/1.399 đồng chí (thiếu 195 đồng chí); trong đó, Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng để tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 318/483 đồng chí (thiếu 165 đồng chí); Công an viên phụ trách ấp, khu phố: 886/916 đồng chí (thiếu 30 đồng chí).

*b) Phân tích đội ngũ Công an xã bán chuyên trách*

- Về giới tính: Nam: 1.171 đồng chí; Nữ: 33 đồng chí.

- Về trình độ: Từ Đại học trở lên: 95 đồng chí; Cao đẳng, Trung cấp: 152 đồng chí; dưới Trung cấp: 957 đồng chí; trong đó, đã được đào tạo trung cấp Công an: 87 đồng chí.

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 194 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi: 666 đồng chí; trên 50 tuổi: 344 đồng chí.

- Qua khảo sát, số Công an xã bán chuyên trách có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 1.193/1204 đồng chí; trong đó, có 1.095 đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ *(có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên)*.

*c) Chế độ phụ cấp cho Công an xã bán chuyên trách*

- Điểm a, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND, ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định: *“Phụ cấp tiền ăn tương đương 0,1 mức tiền lương cơ sở hiện hành/người thực hiện trực/trên một ngày đêm và hưởng theo số ngày đêm trực thực tế*.”.

- Điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND, ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre, quy định: *“Ấp, khu phố đội trưởng và Công an viên phụ trách ấp, khu phố hưởng mức phụ cấp hàng tháng hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở*.”.

- Tổng số tiền chi phụ cấp cho Công an xã bán chuyên trách hiện đang sử dụng *(kết quả khảo sát của Công an tỉnh trong tháng 3/2024)*: 3.317.840.000 đồng/tháng.

- Tổng số tiền chi phụ cấp cho Công an xã bán chuyên trách tối đa theo quy định: 4.257.944.000 đồng/tháng.

***1.3. Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng***

*a) Số lượng Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng*

- Khoản 1, Điều 5 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND, ngày 26/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định: *“Mỗi ấp trong xã thành lập 01 Đội dân phòng từ 10 đến 30 người, gồm có Đội trưởng, Đội phó do các thành viên trong đội bầu ra để điều hành công việc của đội và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.*

*a) Đối với các ấp có cồn, diện tích rộng, địa hình khó khăn thì được chia ra thành tổ (mỗi Đội dân phòng không quá 03 tổ). Đội trưởng phụ trách chung và trực tiếp phụ trách 01 tổ, Đội phó trực tiếp phụ trách 01 tổ.*

*b) Nếu biên chế từ 10 đến 20 người thì có 01 Đội trưởng và 01 Đội phó.*

*c) Nếu biên chế trên 20 người thì có 01 Đội trưởng và 02 Đội phó.”.*

- Tổng số Đội Dân phòng được thành lập: 938/953; (15 ấp, khu phố chưa thành lập Đội dân phòng (thành phố Bến Tre: 02, huyện Mỏ Cày Nam: 7, huyện Thạnh Phú: 6)).

- Tổng số Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện đang sử dụng so với số lượng tối đa theo quy định: 1.879/1.940 đồng chí (thiếu 62 đồng chí); trong đó, Đội trưởng đội dân phòng: 930/953 đồng chí (thiếu 23 đồng chí); Đội phó đội dân phòng: 949/987 đồng chí (thiếu 39 đồng chí).

*b) Phân tích Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng*

- Về giới tính: Nam: 1.876 đồng chí; Nữ: 03 đồng chí.

- Về trình độ: Từ Đại học trở lên: 05 đồng chí; Cao đẳng, Trung cấp: 58 đồng chí; dưới Trung cấp: 1.816 đồng chí; trong đó, đã được tập huấn nghiệp vụ: 677 đồng chí.

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 92 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi: 775 đồng chí; trên 50 tuổi: 1.012 đồng chí.

- Qua khảo sát, số Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 1.850/1.879 đồng chí; trong đó, có 613 đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ *(có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên)*.

*c) Chế độ hỗ trợ cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng*

- Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND, ngày 17/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với Độ trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre, quy định: *“Độ trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên, mỗi tháng bằng 20% lương tối thiểu vùng.”.*

- Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND, ngày 17/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre, quy định: *“Độ phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên, mỗi tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng.”.*

- Tổng số tiền chi hỗ trợ cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện đang sử dụng *(kết quả khảo sát của Công an tỉnh trong tháng 3/2024)*: 1.167.101.000 đồng/tháng.

- Tổng số tiền chi hỗ trợ cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tối đa theo quy định khoảng: 1.207.024.000 đồng/tháng.

\* Tổng số lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng) hiện đang sử dụng so với số lượng tối đa theo quy định: 3.300/3.688 đồng chí; thiếu 389 đồng chí.

\* Tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện đang sử dụng: 4.717.680.000 đồng/tháng.

\* Tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tối đa theo quy định ước tính khoảng: 5.822.944.000 đồng/tháng,

*(Có bảng thống kê lực lượng, kinh phí kèm theo)*

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Kiện toàn thống nhất lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện đang sử dụng và tuyển chọn theo quy định của pháp luật vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; đảm bảo không tăng biên chế, đủ về số lượng, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc; mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tương đương hoặc cao hơn mức phụ cấp của lực lượng ấp, khu phố đội trưởng và Công an xã bán chuyên trách hiện được hưởng theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND, ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

*3.1. Quy định tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre*

***\* Phương án 1:***

1. Mỗi ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

2. Căn cứ vào quy mô dân số từng ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

a) Đối với ấp, khu phố có quy mô dân số dưới 3.000 người, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 thành viên.

b) Đối với ấp, khu phố có quy mô dân số từ 3.000 người trở lên, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có không quá 04 thành viên.

Đối với phương án 1, sau khi kiện toàn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh có 2.904/3.300 đồng chí *(so với tổng số lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện đang sử dung)*, giảm 396 đồng chí. Toàn tỉnh hiện có 45 ấp, khu phố có quy mô dân số từ 3.000 người trở lên.

***\* Phương án 2:***

1. Mỗi ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

2. Căn cứ vào tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

a) Đối với ấp thuộc xã, thị trấn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 thành viên.

b) Đối với khu phố thuộc phường, thị trấn, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có không quá 04 thành viên.

Đối với phương án 2, sau khi kiện toàn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh có 2.942/3.300 đồng chí *(so với tổng số lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện đang sử dung)*, giảm 358 đồng chí. Toàn tỉnh hiện có 83 khu phố.

*3.2. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre*

**-** Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, có 02 phương án:

***\* Phương án 1:***

+ Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 60% mức lương tối thiểu vùng III.

+ Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 55% mức lương tối thiểu vùng III.

+ Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng III.

Đối với phương án 1, ước tính tổng số tiền chi hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khoảng 69.667.416.000 đồng/năm, tăng khoảng 13.055.244.000 đồng/năm *(so với tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện đang sử dụng)*, giảm khoảng 207.912.000 đồng/năm *(so với tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tối đa theo quy định)*.

***\* Phương án 2:***

+ Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 60% mức lương tối thiểu vùng.

+ Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 55% mức lương tối thiểu vùng.

+ Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng.

Đối với phương án 2, ước tính tổng số tiền chi hỗ trợ thường xuyên hàng năm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khoảng 69.174.846.000 đồng/năm, tăng khoảng 12.562.674.000 đồng/năm *(so với tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện đang sử dụng)*, giảm khoảng 700.482.000 đồng/năm *(so với tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tối đa theo quy định)*.

🡺 Cả 2 phương án đều giảm chi ngân sách tỉnh.

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế hàng năm (972.000 đồng/người/năm). Ước tính tổng số tiền chi mua bảo bảo hiểm y tế hàng năm từ 2.822.688.000 đồng đến 2.859.624.000 đồng *(lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được hưởng chính sách này, ước tính mỗi năm tăng từ 1.652.400.000 đồng đến 1.689.336.000 đồng).*

- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (99.000 đồng/người/tháng). Ước tính tổng số tiền chi mua bảo bảo hiểm y tế hàng năm từ 3.449.952.000 đồng đến 3.495.096.000 đồng *(lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được hưởng chính sách này, ước tính mỗi năm tăng từ 2.019.400.000 đồng đến 2.064.744.000 đồng trong trường hợp 100% lực lượng đều tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện).*

- Mức bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ:

+ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau), ngày nghỉ, ngày lễ theo quyết định, kế hoạch huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức tiền bồi dưỡng tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày; mỗi tháng tối đa không quá 05 ngày/người. Ước tính tổng số tiền chi bồi dưỡng hàng năm từ 17.424.000.000 đồng đến 17.652.000.000 đồng.

+ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo quyết định, kế hoạch huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức tiền bồi dưỡng tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

+ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo quyết định, kế hoạch huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức tiền bồi dưỡng tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

*4.1. Quy định tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre*

- Tác động tích cực: Tiếp tục xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở.

- Tác động tiêu cực: Sau khi kiện toàn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh giảm từ 358 đến 396 đồng chí so với số lượng hiện đang sử dụng (3.300 đồng chí).

*4.2. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre*

- Tác động tích cực: Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở an tâm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, có thêm thu nhập để ổn định cuộc sống, sinh hoạt.

- Tác động tiêu cực: Làm tăng chi ngân sách tỉnh, cụ thể:

+ Tiền hỗ trợ thường xuyên hàng năm: Tăng khoảng 12.562.6674.000 đồng/tháng đến 13.055.244.000 đồng/năm so với tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện đang sử dụng (nhưng giảm khoảng 207.912.000 đồng/năm đến 700.482.000 đồng/năm so với tổng số tiền chi phụ cấp, hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tối đa theo quy định).

+ Tiền mua bảo hiểm y tế hàng năm: Phát sinh đối với Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng nếu được kiện toàn thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(ước tính tổng số tiền chi mua bảo bảo hiểm y tế hàng năm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tăng từ 1.652.400.000 đồng đến 1.689.336.000 đồng).*

+ Tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng: Phát sinh đối với Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng nếu được kiện toàn thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(ước tính tổng số tiền chi mua bảo bảo hiểm y tế hàng năm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tăng từ 2.019.400.000 đồng đến 2.064.744.000 đồng trong trường hợp 100% lực lượng đều tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện).*

+ Tiền bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự: Ước tính tổng số tiền chi bồi dưỡng hàng năm khoảng từ 17.424.000.000 đồng đến 17.652.000.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo thực tế chi.

**III. LẤY Ý KIẾN**

- Lấy ý kiến đóng góp trực tiếp tại cuộc họp.

- Lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân *(dự thảo các Nghị quyết, Quyết định và Báo cáo đánh giá tác động được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử tỉnh)*.

**IV. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo đánh giátác động của chính sách đối với các Nghị quyết về việc quy định tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công an tỉnh Bến Tre kính báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thường trực HĐND tỉnh;- Thường trực UBND tỉnh; - Văn phòng UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Các tổ chức CT-XH tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh;- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Lưu VT, XDPT..... | **GIÁM ĐỐC****Đại tá Trương Sơn Lâm** |